

Bản án số: **105/2019/HS-ST**

Ngày: 30/12/2019.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Bích C (tên gọi khác: N); giới tính: Nữ; sinh ngày 08 tháng 10 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Bùi Minh T và bà Tiền Phương J; chung sống như vợ chồng với ông Trương Triệu T, có 01 con chung; Tiền án: Ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 122/2018/HSST). Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/4/2019, chưa thi hành án phạt tù; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 05/4/2019.

(Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn S là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/4/2019, Sang sử dụng điện thoại di động số 0778120xxx gọi cho Bùi Bích C theo số điện thoại di động 0788783xxx hỏi mua 01 gói ma túy (loại ma túy đá) với giá 200.000 đồng và hẹn giao nhận tại khu vực đường Bến Vân Đồn, Quận 4. Sau khi đã thỏa thuận việc mua bán ma túy với S, C hẹn bạn là Võ Lê Thanh H nhờ H chở sang Quận 4, C nói đề đi việc riêng. H đồng ý và điều khiển xe máy loại

Luvias màu đen, biển số 59D1-830.xx chở C đi sang Quận 4. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, H chở C lưu thông trên đường BVĐ, Phường 01, Quận 4 thì bị Tổ tuần tra hình sự Công an Quận 4 nghi vấn nên tiến hành theo dõi. Khi đi đến trước nhà số 3xxx BVĐ, Phường 01, Quận 4 C gặp Trương Văn S đang điều khiển xe gắn máy loại Wave RS, biển số 55N1-13xx lưu thông cùng chiều. Lúc này, C lấy 01 gói nylon chứa ma túy từ trong túi xách, cầm trên tay chuẩn bị giao cho S thì bị Tổ tuần tra kiểm tra. C liền ném gói ma túy xuống đất nhưng bị Tổ tuần tra phát hiện thu giữ và đưa về Công an Phường 01, Quận 4 tiếp tục kiểm tra. Tại đây, Tổ tuần tra phát hiện trong túi xách màu đen có hình bông hoa màu trắng vàng thu giữ của Bùi Bích C có: 01 túi xách màu đen, phía trên có ghi chữ RayBan, bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi vấn là ma túy; 01 ví cầm tay màu đen, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi vấn là ma túy, nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Kết quả xét nghiệm ma túy: Bùi Bích C, Trương Văn S và Võ Lê Thanh H dương tính với Methamphetamine (ma túy đá).

Tại Kết luận giám định số 857/KLGD-H ngày 12/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 01: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1880 (không phải một tám tám không) gam, loại Methamphetamine;

Gói 02: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,7833 (một chín phải bảy tám ba ba) gam, loại Methamphetamine;

Gói 03: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2151 (không phải hai một năm một) gam, loại Methamphetamine.

Tại Công an Quận 4, Bùi Bích C khai bắt đầu mua bán chất ma túy từ tháng 02 năm 2019. Lúc đầu do chưa có vốn nên khi nào có người gọi hỏi mua ma túy thì C đi mua ma túy của người khác để bán lại và hưởng lợi. Đến khoảng tháng 3 năm 2019, C quen biết với đối tượng tên S (không rõ lai lịch) ở khu vực Quận 6 và bắt đầu mua ma túy của S để bán cho người nghiện. Số ma túy bị Công an Quận 4 thu giữ C khai: Vào khoảng 07 giờ ngày 05/4/2019, C liên lạc với S bằng điện thoại di động hỏi mua của S 02 gói ma túy với giá 1.800.000 đồng mỗi gói; 01 gói ma túy với giá 3.600.000 đồng. Ngoài ra còn 02 gói ma túy nhỏ có giá 200.000 đồng mỗi gói C khai trước đó đã mua của S để bán cho người nghiện còn dư lại (trong đó có 01 gói C lấy ra bán cho S thì bị kiểm tra bắt giữ).

Ngoài ra C khai còn 02 lần mua ma túy của Lê Văn T để bán cho người nghiện. Qua đối chất T khai không có bán ma túy cho C. Hiện nay T đang bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố điều tra trong vụ án hình sự “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với Trương Văn S khai trước đây đã mua ma túy của C 02 lần để sử dụng. Tuy nhiên qua đối chất, C khai chỉ bán ma túy cho S 01 lần vào ngày 05/4/2019 nhưng chưa bán được thì bị bắt. Trương Văn S chưa nhận ma túy mua của C nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với S về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Võ Lê Thanh H được C nhờ chở đi, H không biết việc C mua bán chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng tên S là người bán ma túy cho C, hiện nay chưa xác minh được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Thu giữ của Trương Văn S: 260.000 đồng là tài sản của S; 01 xe gắn máy loại Wave RS, biển số 55N1-13xx đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu ITEL đã qua sử dụng; Thu giữ của Võ Lê Thanh H: 01 xe gắn máy loại Luvias màu đen, biển số 59D1-830.xx; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S. Các tài sản này không liên quan đến vụ án, nên Công an Quận 4 đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Vật chứng hiện đang tạm giữ gồm: 03 gói niêm phong ghi vụ số 857 (gói 1, gói 2, gói 3) bên trong chứa tang vật là ma túy thu giữ của Bùi Bích Châu còn lại sau giám định; 01 túi xách màu đen có hình bông hoa màu trắng vàng đã cũ; 01 túi xách màu đen, phía trên có ghi chữ RayBan đã cũ; 01 ví cầm tay màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng; 01 cân điện tử hiệu Amput đã cũ; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Bích C; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Bích C.

Tại Bản cáo trạng số 106/CT-VKSQ4 ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Bùi Bích C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo Bùi Bích C có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Bích C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên mức xử phạt đối với bị cáo từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù và tổng hợp hình phạt của Bản án số 122/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 5; Buộc bị cáo nộp số tiền là 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 03 gói niêm phong ghi vụ số 857 (gói 1, gói 2, gói 3) bên trong chứa tang vật là ma túy thu giữ của Bùi Bích C còn lại sau giám định và 01 túi xách màu đen có hình bông hoa màu trắng vàng đã cũ, 01 túi xách màu đen, phía trên có ghi chữ RayBan đã cũ, 01 ví cầm tay màu đen đã cũ và 01 cân điện tử hiệu Amput đã cũ; tịch thu, sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Bích C và 01 căn cước công dân mang tên Bùi Bích C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng

Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Bích C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Biên bản bắt người phạm tội quả tang có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 05/4/2019, tại trước nhà số 3xxx BVĐ, Phường A, Quận B, bị cáo Bùi Bích C bị bắt quả tang đang cất giấu trái phép chất ma túy với số lượng là 20,1864 (hai mươi phẩy một tám sáu bốn) gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C cũng khai nhận đã bán ma túy từ tháng 2/2019. Đồng thời, C khai ngoài mua ma túy của S (không rõ lai lịch), C còn 02 lần mua ma túy của Lê Văn T để bán cho người nghiện và S khai đã mua ma túy của C 02 lần. Tuy nhiên, qua đối chất T khai không có bán ma túy cho C và C cũng không thừa nhận đã bán ma túy 02 lần cho S. Như vậy, ngoài lời khai của bị cáo C thì trong hồ sơ vụ án không có tài liệu nào khác chứng minh cho hành vi mua bán ma túy nhiều lần của bị cáo, nên chưa đủ căn cứ để truy tố bị cáo phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ được xét xử theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội;

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý được xem là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 10.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo đang chấp hành Bản án số 122/2018/HSST 29/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Quyết định thi hành án phạt tù số 06/2019/QĐ-CA ngày 12/4/2019) bị

cáo chưa thi hành án, nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 gói niêm phong ghi vụ số 857 (gói 1, gói 2, gói 3) bên trong chứa tang vật là ma túy thu giữ của Bùi Bích C còn lại sau giám định và 01 túi xách màu đen có hình bông hoa màu trắng vàng đã cũ, 01 túi xách màu đen, phía trên có ghi chữ RayBan đã cũ, 01 ví cầm tay màu đen đã cũ và 01 cân điện tử hiệu Amput đã cũ, xét đây là vật cầm tàng trữ và là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng, xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Bích C và 01 căn cước công dân mang tên Bùi Bích C, đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Bích C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bùi Bích C 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 122/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Bùi Bích C chấp hành chung hình phạt của các bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2019 (nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 02/8/2018 đến ngày 24/8/2018).

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu, tiêu hủy 03 gói niêm phong ghi vụ số 857 (gói 1, gói 2, gói 3) bên trong chứa tang vật là ma túy thu giữ của Bùi Bích C còn lại sau giám định; 01 túi xách màu đen có hình bông hoa màu trắng vàng đã cũ; 01 túi xách màu đen, phía trên có ghi chữ RayBan đã cũ; 01 ví cầm tay màu đen đã cũ và 01 cân điện tử hiệu Amput đã cũ;

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Bích C và 01 căn cước công dân mang tên Bùi Bích C.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án;  
Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Trần Hồng Loan**